|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ DG & ĐT QUẢNG NAM**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** *(Đề thi có \_\_02\_ trang)* | **KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN: ĐỊA LÍ 10**  *Thời gian làm bài: 45(không kể thời gian phát đề)* |
| Họ và tên: .............................................................Lớp: 10/… | Số báo danh: ............. |  |

 **ĐỀ: 102**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN ( 3 ĐIỂM )**

**Câu 1.** Sự chênh lệch giữa số người xuất cư và số người nhập cư được gọi là

**A.** gia tăng dân số. **B.** gia tăng cơ học.

**C.** gia tăng tự nhiên. **D.** quy mô dân số.

**Câu 2.** Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiện là

**A**. hiệu số giữa tỉ suất sinh và tỉ suất tử. **B**. tổng số giữa tỉ suất sinh và tỉ suất tử.

**C.** hiệu số giữa người xuất cư, nhập cư. **D**. tổng số giữa người xuất cư, nhập cư.

**Câu 3.** Khu vực có mật độ dân số thấp nhất thế giới hiện nay là

**A.** Trung Phi. **B**. Bắc Mỹ.

**C.** châu Đại Dương. **D**. Trung - Nam Âu

**Câu 4.** Yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng quyết định đến tỉ suất sinh của một quốc gia?

**A.** Tự nhiện - sinh học. **B.** Chính sách dân số.

**C.** Phong tục tập quán. **D**. Tâm lí xã hội.

**Câu 5.** Căn cứ vào yếu tố nào sau đây để phân chia thành nguồn lực trong nước và ngoài nước?

**A.** Nguồn gốc. **B.** Phạm vi lãnh thổ.

**C.** Mức độ ảnh hưởng. **D.** Thời gian.

**Câu 6.** Bộ phận cơ bản nhất của cơ cấu nền kinh tế, phản ánh trình độ phân công lao động xã hội và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là

**A.** cơ cấu ngành kinh tế. **B.** cơ cấu thành phần kinh tế.

**C.** cơ cấu lãnh thổ. **D.** cơ cấu lao động.

**Câu 7**. Nguồn lực nào sau đây đóng vai trò là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất?

**A.** Đất, khí hậu, dân số. **B.** Dân số, nước, sinh vật.

**C.** Sinh vật, đất, khí hậu. **D.** Khí hậu, thị trường, vốn.

**Câu 8.** Nhân tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là

**A.** đất đai, địa hình. **B.** vốn đầu tư, thị trường.

**C.** khí hậu, sinh vật. **D.** sinh vật, nguồn nước.

**Câu 9.** Nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là

**A.** dân cư, lao động. **B.** vốn đầu tư, thị trường.

**C.** khí hậu. sinh vật. **D.** khoa học – công nghệ.

**Câu 10:** Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản có vai trò

**A**. khai thác tốt hơn các tài nguyên thiên nhiên đất nước.

**B.** quan trọng giữ cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường.

**C**. sản xuất khối lượng của cải vật chất rất lớn cho xã hội,

**D**. thúc đẩy sự phát triển nhiều ngành kinh tế, tạo việc làm

**Câu 11:** Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản có đặc điểm

**A**. có tính chất tập trung cao độ. **B.** là ngành sản xuất phi vật chất.

**C.** cung cấp tư liệu sản xuất cho nền kinh tế. **D**. Đất trồng và mặt nước là tư liệu sản xuất chủ yếu.

**Câu 12:** Cây cao su thích hợp nhất với loại đất nào sau đây?

**A.** Phù sa mới. **B.** Đất đen. **C.** Đất phèn. **D.** Phù sa cổ.

 **PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI ( 2 ĐIỂM )**

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

 **QUY MÔ DÂN SỐ THẾ GIỚI, GIAI ĐOẠN 1950 – 2050** *(Đơn vị: tỉ người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khu vực** | **1950** | **2000** | **2020** | **2050 (dự báo)** |
| Toàn thế giới | 2,5 | 6,2 | 7,8 | 9,7 |
| Các nước phát triển | 0,8 | 1,2 | 1,3 | 1,3 |
| Các nước đang phát triển | 1,7 | 5,0 | 6,5 | 8,4 |

 **A**. Số dân của toàn thế giới giai đoạn 1950 – 2050 tăng liên tục.

 **B.** Phần lớn dân cư trên thế giới tập trung ở nhóm các nước phát triển.

  **C**. Dân số thế giới năm 2020 lớn hơn dân số năm 1950.

 **D**. Để thể hiện quy mô dân số thế giới giai đoạn 1950 – 2050, biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ cột.

**Câu 2**. Cho thông tin sau
Nguồn lực là tổng thể vị trí địa lí, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, hệ thống tài sản quốc gia, nguồn nhân lực, đường lối chính sách, vốn, thị trường,...ở cả trong nước và ngoài nước có thể được khai thác nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định.
 **A**. Vị trí địa lí có vai trò quyết định trong giao lưu, hợp tác, phát triển kinh tế.
 **B**. Nguồn lực tự nhiên không có vai trò quyết định đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp.
 **C**. Nguồn lực kinh tế xã hội có vai trò quyết định đối với phát triển kinh tế.
 **D**. Nước Nhật phát triển kinh tế thần kì, nguồn lực có vai trò quyết định nhất là con người.

 **PHẦN III. CÂU TRẮC NGHIỆM YÊU CẦU TRẢ LỜI NGẮN ( 2 ĐIỂM )**

**Câu 1 . Cho bảng số liệu Diện tích và dân số của tỉnh Lâm Đồng năm 2021**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tỉnh/thành phố** | **Lâm Đồng** |
| Diện tích (Km2) | 9781 |
| Dân số (nghìn người) | 1321 |

 Tính mật độ dân số của tỉnh Lâm Đồng năm 2021.

 *(Làm tròn số liệu đến hàng đơn vị của Người/Km2).*

**Câu 2.** Cho bảng số liệu

SỐ DÂN VÀ SỐ DÂN THÀNH THỊ CỦA THẾ GIỚI NĂM 2020 (*Đơn vị: Triệu người*)

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm** | **2020** |
| Thế giới | 7795 |
| Thành thị | 4379 |

 *(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2021)*

 Tính tỉ lệ dân thành thị của thế giới năm 2020.

**Câu 3.** Diện tích trồng lúa của nước ta năm 2020 là 7,1 triệu ha, tổng sản lượng lúa là 42,6 triệu tấn. Tính năng suất lúa của nước ta năm 2020? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tạ/ ha).

**Câu 4.** Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam vào năm 2022 là 362.64 tỷ USD (theo WB), dân số Việt Nam năm 2022 là 99,5 triệu người. Tính GDP bình quân đầu người (USD/người) của nước ta năm 2022.

**PHẦN IV. TỰ LUẬN ( 3 ĐIỂM )**

**Câu 1:** Hãy phân tích các nhân tố **kinh tế - xã hội** ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

**Câu 2:** Tại sao cây cà phê được trồng nhiều ở miền nhiệt đới?

………………………………………………*HẾT*…………………………………………………………